

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2022-2023

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	64.448	47.686		16.802
a	Trụ sở chính: 665-667-669 Điện Biên Phủ, quận 3, TP. HCM	276			276
b	Cơ sở 2 tại 613 Âu Cơ, Tân Phú, TP. HCM	12.590			12.590
c	Cơ sở 3 tại 624 Âu Cơ, Tân Bình, TP. HCM	1.849			1.849
d	Cơ sở 4 tại Campus Nguyễn Văn Linh, Bình Chánh, TP. HCM	47.686	47.686		
e	Cơ sở 5 tại 736 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. HCM	152			152
f	Cơ sở 6 tại 642 Âu Cơ, Tân Bình, TP. HCM	360			360
g	Cơ sở 7 tại 2A2 Quốc lộ 1A, Quận 12, TP. HCM	1.020			1.020
h	Cơ sở 8 tại 8-14 Nguyễn Bá Tuyển, Tân Bình, TP. HCM	555			555
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	76.448	49.021		27.427
a	Trụ sở chính: 665-667-669 Điện Biên Phủ, quận 3, TP. HCM	1.407			1.407
b	Cơ sở 2 tại 613 Âu Cơ, Tân Phú, TP. HCM	8.924			8.924
c	Cơ sở 3 tại 624 Âu Cơ, Tân Bình, TP. HCM	3.612			3.612



d	Cơ sở 4 tại Campus Nguyễn Văn Linh, Bình Chánh, TP. HCM	49.021	49.021		
e	Cơ sở 5 tại 736 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. HCM	1.138			1.138
f	Cơ sở 6 tại 642 Âu Cơ, Tân Bình, TP. HCM	2.025			2.025
g	Cơ sở 7 tại 2A2 Quốc lộ 1A, Quận 12, TP. HCM	5.750			5.750
h	Cơ sở 8 tại 8-14 Nguyễn Bá Tuyển, Tân Bình, TP. HCM	4.571			4.571

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thực hành	120			29.674	29.674		
2	Xưởng thực tập	3			150	150		
3	Nhà tập đa năng	7			15.100	15.100		
4	Hội trường	3			1.486	1.486		
5	Phòng học	253			22.393	22.393		
6	Phòng học đa phương tiện	2			192	192		
7	Trung tâm học liệu	3			1.363	1.363		
8	Các phòng chức năng khác	108			6.090	6.090		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	4
2	Số chỗ ngồi đọc	250
3	Số máy tính của thư viện	50
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	21.000 sách giấy, 63 tạp chí điện tử, 35.000 ebook
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	6

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	4,23
2	Diện tích sàn/sinh viên	5,02

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

